

Lai vung, ngày 12 tháng 12 năm 2022

Số: 133/2022/QĐST-DS.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02/12/2022, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 248/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn B ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số 153, Khóm 4, thị trấn L, huyện Lai V, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Bà Lương Thị B (G), sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 53, Khóm 4, thị trấn L, huyện Lai V, Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T yêu cầu bà Lương Thị B (G) trả số tiền nợ vay là 232.000.000 đồng (*hai trăm ba mươi hai triệu đồng*) và 95 chỉ vàng 24Kara (tương đương với số tiền 503.500.000 đồng, quy đổi giá vàng 24 kara là 5.300.000 đồng/01 chỉ vàng), không yêu cầu tính lãi.

Bà Lương Thị B (G) có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ vay là

232.000.000 đồng (*hai trăm ba mươi hai triệu đồng*) và 95 chỉ vàng 24Kara (tương đương với số tiền 503.500.000 đồng, quy đổi giá vàng 24 kara là 5.300.000 đồng/01 chỉ vàng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí, tạm ứng án phí:

Bà Lương Thị B (G) phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 16.710.000 đồng (*Mười sáu triệu, B trăm mười nghìn đồng*) (chưa nộp).

Bà Nguyễn Thị T không phải chịu tiền án phí (bà T thuộc trường hợp được miễn tiền án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H.Lai Vung;
- CC THA-DS H.Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng